

Số: **661** /PC-VPĐK-ĐK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 82 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (Lô A1 - S10)**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: (theo danh sách đính kèm 82 hồ sơ) b) Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Trung tâm thương mại Vincom Megamall Thảo Điền, 161 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM. c) Số điện thoại liên hệ: d) Mã số thuế (nếu có):
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm:..... m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m ² . e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác:
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT.
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 302; Tờ bản đồ số: 105 b) Địa chỉ tại: số 88 đường Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM (Lô A1-S10 - Khu A - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện). c)Loại đường: đường Phước Thiện (trộn đường); Vị trí thửa đất: Vị trí 1; d) Diện tích: 15.964,0m ² ; sử dụng chung: 15.964,0m ² ; sử dụng riêng: không m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (chung cư);

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018, Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79247 ngày 24/12/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: Kèm danh sách 82 hồ sơ

a) Loại nhà ở, công trình: cấp nhà ở, công trình: ;

b) Diện tích xây dựng: ... m²

c) Diện tích sàn xây dựng: m²

d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: ... m²

đ) Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT,

e) Số tầng:

+ 26 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S10.03);

+ 20 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S10.05);

+ 26 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S10.06);

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2022.

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79247 ngày 24 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Công văn số 7542/STNMT-QLĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đính kèm 82 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

+ Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.

+ Biên bản bàn giao nhà.

+ Bản vẽ sơ đồ căn hộ.

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận mẫu 04a/ĐK.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty CP KD BĐS MV Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐK, Ngạc.

HS: 1105-1186/2024.mgv



Lê Thành Phương

**DANH SÁCH 82 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN, PHƯỜNG LONG BÌNH.**

TP. THỦ ĐỨC (Vinhomes Grand Park - A1-S10)

(Đính kèm Phiếu chuyển số 661 /PC-VPĐK-ĐK ngày 10/6/2024 của Văn phòng ĐKĐĐ TP)

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
1	001105	Ông LÊ TRỌNG CƯỜNG Năm sinh: 1990; CCCD số: 040 090 021 231 Địa chỉ thường trú: 01.02 tòa nhà chung cư S10.03 (Dự án Khu Dân Cư và Công viên Phước Thiện) 88 Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà LÊ HOÀNG LAN DIỄM Năm sinh: 1996; CCCD số: 054 196 007 690 Địa chỉ thường trú: 01.02 tòa nhà chung cư S10.03 (Dự án Khu Dân Cư và Công viên Phước Thiện) 88 Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0302.01	2.01 Tầng 2, Tòa S10.03	41,7	Căn hộ
2	001106	Ông NGUYỄN TIẾN SỸ Năm sinh: 1967; CCCD số: 042 067 000 070 Địa chỉ thường trú: 19.02 lô C2, chung cư Imperia, phường An Phú, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà HOÀNG THỊ PHÚC Năm sinh: 1974; CCCD số: 040 174 000 153 Địa chỉ thường trú: 19.02 lô C2, chung cư Imperia, phường An Phú, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0301.S01	1.01 Tầng 1, Tòa S10.03	22,9	Căn thương mại dịch vụ
3	001107	Ông NGUYỄN VĂN QUANH Năm sinh: 1981; CCCD số: 074 081 005 468 Địa chỉ thường trú: ấp Bình Tiến, An Bình, Phú Giáo, tỉnh Bình Dương Bà NGÔ THỊ THÙY DƯƠNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 079 180 022 946 Địa chỉ thường trú: 150/23 Nguyễn Trãi, Bến Thành, quận 1, Tp.HCM	S10.0301.S02	1.02 Tầng 1, Tòa S10.03	52,2	Căn thương mại dịch vụ
4	001108	Ông VÕ VĂN VUÔNG Năm sinh: 1971; CCCD số: 079 071 036 269 Địa chỉ thường trú: D1/8, đường quốc lộ 50, tổ 1, ấp 4, Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM Bà NGUYỄN THU TRANG Năm sinh: 1968; CCCD số: 079 168 035 952 Địa chỉ thường trú: D1/8, đường quốc lộ 50, tổ 1, ấp 4, Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	S10.0301.S03	1.03 Tầng 1, Tòa S10.03	65,3	Căn thương mại dịch vụ
5	001109	Ông NGUYỄN ĐĂNG KHOA Năm sinh: 1967; CCCD số: 079 067 032 137 Địa chỉ thường trú: 22/19 Lê Trục, phường 07, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ BẢO NGỌC Năm sinh: 1971; CCCD số: 086 171 012 441 Địa chỉ thường trú: 309/22 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, Tp.HCM	S10.0301.S04	1.04 Tầng 1, Tòa S10.03	93,4	Căn thương mại dịch vụ

ng

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
6	001110	Ông VÕ VĂN SƠN Năm sinh: 1964; CCCD số: 046 064 000 012 Địa chỉ thường trú: 124 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, Tp.HCM Bà ĐINH THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1970; CCCD số: 075 170 012 769 Địa chỉ thường trú: 124 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, Tp.HCM	S10.0301.S05	1.05 Tầng 1, Tòa S10.03	90,9	Căn thương mại dịch vụ
7	001111	Ông CHÂU PHƯỚC THUẬN Năm sinh: 1986; CCCD số: 044 086 006 558 Địa chỉ thường trú: B207 khu dân cư Hạnh Phúc, ấp 3, Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp.HCM Bà TRẦN HỒNG MƠ Năm sinh: 1995; CCCD số: 042 195 003 146 Địa chỉ thường trú: B207 khu dân cư Hạnh Phúc, ấp 3, Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	S10.0302.06	2.06 Tầng 2, Tòa S10.03	54,4	Căn hộ
8	001112	Ông PHẠM THẾ VIỆT Năm sinh: 1991; CCCD số: 001 091 001 611 Địa chỉ thường trú: 54 Minh Khai, Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội Bà LÊ TRẦN MINH TRANG Năm sinh: 1997; CCCD số: 079 197 016 803 Địa chỉ thường trú: 324/57 Hoàng Văn Thụ, phường 04, quận Tân Bình, Tp.HCM	S10.0302.08	2.08 Tầng 2, Tòa S10.03	56,5	Căn hộ
9	001113	Ông LÊ LÔI ANH Năm sinh: 1983; CCCD số: 075 083 007 708 Địa chỉ thường trú: tổ 4, khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, Long Thành, tỉnh Đồng Nai Bà ĐỒNG SỸ TRÀ MY Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 030 931 Địa chỉ thường trú: tổ 4, khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	S10.0302.12	2.12 Tầng 2, Tòa S10.03	41,0	Căn hộ
10	001114	Ông QUÁCH TRUNG TUẤN Năm sinh: 1980; CCCD số: 084 080 002 482 Địa chỉ thường trú: 19 khóm 2, Phan Đình Phùng, phường 2, Tp.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	S10.0302.18	2.18 Tầng 2, Tòa S10.03	63,5	Căn hộ
11	001115	Bà NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG Năm sinh: 1999; CCCD số: 052 199 009 577 Địa chỉ thường trú: Điều Tường, Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	S10.0302.19	2.19 Tầng 2, Tòa S10.03	54,6	Căn hộ
12	001116	Ông ĐẶNG ĐỨC DŨNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 044 088 007 548 Địa chỉ thường trú: thôn Tây Thủy, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình Bà LÊ THỊ XUÂN LOAN Năm sinh: 1992; CCCD số: 086 192 007 350 Địa chỉ thường trú: số nhà 195, tổ 2, ấp Đông Lợi, Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	S10.0304.07	4.07 Tầng 4, Tòa S10.03	54,6	Căn hộ
13	001117	Ông VÕ CHÍ HIỀU Năm sinh: 1995; CCCD số: 093 095 007 777 Địa chỉ thường trú: 2.4 lô A, chung cư 64 Xuân Thủy, khu phố 4, phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ HÀ TRANG Năm sinh: 1993; CCCD số: 068 193 010 712 Địa chỉ thường trú: 2.4 lô A, chung cư 64 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0304.13	4.13 Tầng 4, Tòa S10.03	43,1	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
14	001118	Ông VŨ ĐÌNH MẠNH Năm sinh: 1991; CCCD số: 066 091 008 668 Địa chỉ thường trú: 8.03 khối 1, CCCT, số 61-63 đường 1, tổ dân phố 9, khu phố 2, Phú Hữu, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà NGHIÊM NGUYỄN NGỌC TRÂM Năm sinh: 1995; CCCD số: 068 195 013 017 Địa chỉ thường trú: số nhà 25, đường Hà Huy Tập, tổ 2, phường 2, Bảo Lộc, Lâm Đồng	S10.0306.21	6.21 Tầng 6, Tòa S10.03	63,5	Căn hộ
15	001119	Ông NGUYỄN VĂN THẢO Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 083 029 151 Địa chỉ thường trú: 91/22B Trần Quang Diệu, phường 13, quận 3, Tp.HCM	S10.0307.09	7.09 Tầng 7, Tòa S10.03	43,2	Căn hộ
16	001120	Ông BUI DŨNG THẮNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 087 080 018 943 Địa chỉ thường trú: 72/10, đường Trần Quốc Toàn, tổ dân phố 27, khu phố, Võ Thị Sáu, quận 3, Tp.HCM Bà LƯƠNG THỊ VIỆT NGÀ Năm sinh: 1980; CCCD số: 022 180 010 923 Địa chỉ thường trú: 81 Thăng Long, tổ 89, khu phố 9, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM	S10.0308.14	8.14 Tầng 8, Tòa S10.03	26,3	Căn hộ
17	001121	Ông PHẠM THANH BÌNH Năm sinh: 1963; CCCD số: 037 063 011 713 Địa chỉ thường trú: 86/429B khu phố 1, phường Tân Mai, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Bà VŨ BÍCH NGÀ Năm sinh: 1964; CCCD số: 075 164 004 082 Địa chỉ thường trú: 86/429B khu phố 1, phường Tân Mai, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S10.0311.19	11.19 Tầng 11, Tòa S10.03	54,6	Căn hộ
18	001122	Ông NGUYỄN VĂN VẠN Năm sinh: 1984; CCCD số: 082 084 012 844 Địa chỉ thường trú: ấp 1, Tam Hiệp, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang Bà HUỖNH NỮ BẢO HÒA Năm sinh: 1988; CCCD số: 052 188 020 406 Địa chỉ thường trú: 49 Tân Thành Nối Dài, tổ dân phố 3, khu phố 1, phường 16, quận 11, Tp.HCM	S10.0312.15	12.15 Tầng 12, Tòa S10.03	28,9	Căn hộ
19	001123	Bà TRẦN HOÀNG NHẬT ANH Năm sinh: 2000; CCCD số: 079 300 035 457 Địa chỉ thường trú: A509 chung cư Hòa Bình, phường 14, quận 10, Tp.HCM	S10.0312.21	12.21 Tầng 12, Tòa S10.03	63,5	Căn hộ
20	001124	Ông THÁI ĐỨC QUAN Năm sinh: 1950; CCCD số: 051 050 003 757 Địa chỉ thường trú: tổ 11, Nghĩa Chánh, Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi Bà PHAN THỊ THU LIỄU Năm sinh: 1958; CCCD số: 051 158 000 088 Địa chỉ thường trú: 63C Vạn Kiếp, phường 03, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0313.14	13.14 Tầng 13, Tòa S10.03	26,3	Căn hộ
21	001125	Ông PHẠM ANH TIẾN Năm sinh: 1991; CCCD số: 060 091 016 925 Địa chỉ thường trú: thôn Tân Hòa, Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận Bà MAI THỊ NGÂN Năm sinh: 1991; CCCD số: 060 191 014 393 Địa chỉ thường trú: thôn 2, Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	S10.0314.01	14.01 Tầng 14, Tòa S10.03	43,9	Căn hộ

nh



STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
22	001126	Bà NGUYỄN THẢO NHI Năm sinh: 2004; CCCD số: 075 304 013 876 Địa chỉ thường trú: tổ 21, khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	S10.0315.07	15.07 Tầng 15, Tòa S10.03	54,6	Căn hộ
23	001127	Ông LÂM VĂN HIẾU Năm sinh: 1951; CCCD số: 079 051 000 279 Địa chỉ thường trú: R24 khu phố Hòa Long, Vĩnh Phú, Tp. Thuận An, Bình Dương Bà PHAN THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1959; CCCD số: 051 159 000 038 Địa chỉ thường trú: 63C Vạn Kiếp, phường 03, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0315.14	15.14 Tầng 15, Tòa S10.03	26,3	Căn hộ
24	001128	Bà TRẦN THỊ CẨM VÂN Năm sinh: 2001; CCCD số: 037 301 005 899 Địa chỉ thường trú: căn hộ chung cư số 8.5, Block 1B, chung cư 1A-1B thuộc khu phức hợp La Casa, phường Phú Thuận, quận 7, Tp.HCM	S10.0316.02	16.02 Tầng 16, Tòa S10.03	62,5	Căn hộ
25	001129	Ông MẠCH GIA THANH Năm sinh: 1978; CCCD số: 079 078 001 673 Địa chỉ thường trú: 411 L4 lô C chung cư Nguyễn Trãi, phường 08, quận 5, Tp.HCM Bà HỒ BỘI MINH Năm sinh: 1985; CCCD số: 079 185 003 235 Địa chỉ thường trú: 411 L4 lô C chung cư Nguyễn Trãi, phường 08, quận 5, Tp.HCM	S10.0316.08	16.08 Tầng 16, Tòa S10.03	56,5	Căn hộ
26	001130	Bà HOÀNG MINH TÚ Năm sinh: 1998; CMND số: 197 381 363 Địa chỉ thường trú: khu phố Tây Trĩ, phường 1, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	S10.0320.07	20.07 Tầng 20, Tòa S10.03	54,6	Căn hộ
27	001131	Ông ĐỖ VIỆT TUẤN Năm sinh: 1993; CCCD số: 070 093 005 371 Địa chỉ thường trú: 631/11 quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM Bà HUỖNH THỊ THANH LAN Năm sinh: 1993; CCCD số: 068 193 004 145 Địa chỉ thường trú: thôn Phú An, Phú Hội, Đức Trọng, Lâm Đồng	S10.0320.08	20.08 Tầng 20, Tòa S10.03	56,5	Căn hộ
28	001132	Ông NGUYỄN VĂN QUÂN Năm sinh: 1976; CCCD số: 035 076 005 214 Địa chỉ thường trú: 158 đường số 34, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp.HCM Bà VŨ THỊ HIỀN Năm sinh: 1978; CCCD số: 030 178 010 457 Địa chỉ thường trú: 158 đường số 34, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp.HCM	S10.0324.17	24.17 Tầng 24, Tòa S10.03	75,3	Căn hộ
29	001133	Bà BANG THỰC THI Năm sinh: 1980; CCCD số: 079 180 027 182 Địa chỉ thường trú: 178/4/8C Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S10.0326.09	26.09 Tầng 26, Tòa S10.03	43,2	Căn hộ
30	001134	Ông NGUYỄN CHÍ AN Năm sinh: 1972; CCCD số: 052 072 002 110 Địa chỉ thường trú: C9/5 khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp.HCM Bà PHẠM THỊ THANH Năm sinh: 1975; CCCD số: 082 175 001 657 Địa chỉ thường trú: C9/5 khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp.HCM	S10.0326.11	26.11 Tầng 26, Tòa S10.03	63,9	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
31	001135	Ông LÊ VĂN THIẾT Năm sinh: 1991; CCCD số: 026 091 001 043 Địa chỉ thường trú: thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc Bà LÊ THỊ THÚY KIỀU Năm sinh: 1993; CCCD số: 060 193 008 424 Địa chỉ thường trú: xóm 21, thôn Hà Thủy 2, Chí Công, Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	S10.0502.07	2.07 Tầng 2, Tòa S10.05	54,6	Căn hộ
32	001136	Ông LÊ MINH CẢNH Năm sinh: 1992; CCCD số: 084 092 003 484 Địa chỉ thường trú: khóm 5, thị trấn Tiểu Cần, Tiểu Cần, Trà Vinh Bà NGÔ THỊ NGỌC THÚY Năm sinh: 1992; CCCD số: 060 192 010 249 Địa chỉ thường trú: tổ 1, thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	S10.0503.09	3.09 Tầng 3, Tòa S10.05	43,2	Căn hộ
33	001137	Ông TRẦN NGUYỄN KHẮC DUY Năm sinh: 1983; CCCD số: 083 083 009 568 Địa chỉ thường trú: 330 Nguyễn Sơn, Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG Năm sinh: 1990; CCCD số: 083 190 000 471 Địa chỉ thường trú: 330 Nguyễn Sơn, Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM	S10.0505.05	5.05 Tầng 5, Tòa S10.05	75,5	Căn hộ
34	001138	Ông NGUYỄN DUY TỰ Năm sinh: 1981; CCCD số: 027 081 004 946 Địa chỉ thường trú: 3.12 chung cư 351/31 lô A, Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà HOÀNG THỊ YẾN Năm sinh: 1990; CCCD số: 042 190 000 513 Địa chỉ thường trú: 3.12 chung cư 351/31 lô A, Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0505.15	5.15 Tầng 5, Tòa S10.05	63,6	Căn hộ
35	001139	Ông BUI QUANG HUY Năm sinh: 1996; CCCD số: 064 096 010 816 Địa chỉ thường trú: số nhà 292, đường Trường Chinh, tổ 7, Trà Bá, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai Bà NGUYỄN THỊ HẬU Năm sinh: 1995; CCCD số: 052 195 008 943 Địa chỉ thường trú: số nhà 292, đường Trường Chinh, tổ 7, Trà Bá, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai	S10.0507.10	7.10 Tầng 7, Tòa S10.05	63,5	Căn hộ
36	001140	Ông VẦN HỮU THỊNH Năm sinh: 1958; CCCD số: 052 058 000 211 Địa chỉ thường trú: 241/3 Tầng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG Năm sinh: 1955; CCCD số: 001 155 028 392 Địa chỉ thường trú: số nhà 30/35, Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, Tp.HCM	S10.0507.18	7.18 Tầng 7, Tòa S10.05	54,6	Căn hộ
37	001141	Ông LÊ VĂN NHỎ Năm sinh: 1987; CCCD số: 038 087 024 409 Địa chỉ thường trú: 25/3 đường số 8, phường Linh Xuân, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà NGUYỄN THU NGÀ Năm sinh: 1986; CCCD số: 024 186 001 564 Địa chỉ thường trú: 25/3 đường số 8, phường Linh Xuân, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0508.09	8.09 Tầng 8, Tòa S10.05	43,2	Căn hộ

Handwritten signature

Handwritten mark

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
38	001142	Ông NGUYỄN THẠCH Năm sinh: 1960; CCCD số: 056 060 002 205 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố Linh Thương, Cam Linh, Tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa Bà NGUYỄN THỊ DIỆU Năm sinh: 1962; CCCD số: 056 162 006 752 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố Linh Thương, Cam Linh, Tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	S10.0508.14	8.14 Tầng 8, Tòa S10.05	63,2	Căn hộ
39	001143	Ông NGÔ TRUNG TÍCH Năm sinh: 1986; CCCD số: 036 086 023 964 Địa chỉ thường trú: 22/3 tổ 20B, khu phố Cầu Hang, Hòa An, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Bà ĐOÀN THỊ HẠNH Năm sinh: 1987; CCCD số: 036 187 018 894 Địa chỉ thường trú: 22/30 tổ 20B, khu phố Cầu Hang, Hòa An, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S10.0509.14	9.14 Tầng 9, Tòa S10.05	63,2	Căn hộ
40	001144	Ông LÊ MINH THẮNG Năm sinh: 1986; CCCD số: 045 086 000 042 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố 1, Đồng Phú, Tp.Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình Bà NGUYỄN UYÊN THẢO Năm sinh: 1987; CCCD số: 048 187 000 856 Địa chỉ thường trú: tổ 27 Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	S10.0512.07	12.07 Tầng 12, Tòa S10.05	54,6	Căn hộ
41	001145	Bà LÊ THỊ MINH NGUYỆT Năm sinh: 1980; CCCD số: 033 180 009 281 Địa chỉ thường trú: 9.04 chung cư Lương Định Của, phường An Phú, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0513.04	13.04 Tầng 13, Tòa S10.05	63,3	Căn hộ
42	001146	Ông NGÔ XUÂN QUYÊN Năm sinh: 1982; CCCD số: 042 082 000 267 Địa chỉ thường trú: số nhà 85/1B, đường 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà LƯƠNG THỊ NGỌC ANH Năm sinh: 1987; CCCD số: 075 187 000 281 Địa chỉ thường trú: số nhà 85/1B, đường 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0513.05	13.05 Tầng 13, Tòa S10.05	75,5	Căn hộ
43	001147	Ông NGUYỄN VIỆT THANH Năm sinh: 1981; CCCD số: 083 081 000 030 Địa chỉ thường trú: 306/42/9 Võ Văn Hát, phường Long Trường, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà LÊ THỊ KIỀU Năm sinh: 1983; CCCD số: 083 183 017 329 Địa chỉ thường trú: 306/42/9 Võ Văn Hát, phường Long Trường, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0514.09	14.09 Tầng 14, Tòa S10.05	43,2	Căn hộ
44	001148	Ông HOÀNG THỌ PHÚ Năm sinh: 1971; CCCD số: 079 071 045 312 Địa chỉ thường trú: B12.16 khu nhà ở liền kề và chung cư cao tầng kết hợp thương mại văn phòng, khu phố 2, Bình Thọ, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà TẠ NGUYỄN HÀ DUNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 006 659 Địa chỉ thường trú: 309/95 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0514.15	14.15 Tầng 14, Tòa S10.05	63,6	Căn hộ
45	001149	Bà TRẦN HUỆ TÂM Năm sinh: 1981; CCCD số: 079 181 002 724 Địa chỉ thường trú: 5/28 Võ Trường Toản, phường 12, quận 5, Tp.HCM	S10.0516.10	16.10 Tầng 16, Tòa S10.05	63,5	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
46	001150	Bà HUỖNH THỊ PHƯƠNG HÒA Năm sinh: 1973; CCCD số: 068 173 000 143 Địa chỉ thường trú: 216/10 Nguyễn Văn Hường, tổ 48, khu phố 6, phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0517.15	17.15 Tầng 17, Tòa S10.05	63,6	Căn hộ
47	001151	Bà TRẦN MAI LINH Năm sinh: 2000; CCCD số: 052 300 015 128 Địa chỉ thường trú: số nhà 23, đường Nguyễn Nhạc, tổ 4, khu vực 6, Ngõ Mây, Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	S10.0518.05	18.05 Tầng 18, Tòa S10.05	75,5	Căn hộ
48	001152	Ông ĐẶNG TRUNG HIẾU Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 083 027 997 Địa chỉ thường trú: 80/9 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0520.12	20.12 Tầng 20, Tòa S10.05	63,6	Căn hộ
49	001153	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TÂY LAND Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0312312011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/06/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 28/11/2022 Địa chỉ trụ sở: 192 Trần Nãi, khu phố 2, phường An Khánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0601.S04	1.04 Tầng 1, Tòa S10.06	74,5	Căn thương mại dịch vụ
50	001154	Ông VŨ VĂN THỎA Năm sinh: 1972; CCCD số: 031 072 007 828 Địa chỉ thường trú: số 8A Chợ Đồn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Tp.Hải Phòng Bà NGUYỄN THỊ BÍCH THÚY Năm sinh: 1975; CCCD số: 030 175 007 019 Địa chỉ thường trú: số 8A Chợ Đồn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Tp.Hải Phòng	S10.0601.S20	1.20 Tầng 1, Tòa S10.06	22,9	Căn thương mại dịch vụ
51	001155	Ông BUI VĂN BÌNH Năm sinh: 1966; CCCD số: 077 066 000 842 Địa chỉ thường trú: 99 Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Trung, Tp.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Bà NGUYỄN THÚY LAN Năm sinh: 1968; CCCD số: 077 168 002 355 Địa chỉ thường trú: 99 Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Trung, Tp.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S10.0602.15	2.15 Tầng 2, Tòa S10.06	63,5	Căn hộ
52	001156	Ông VŨ QUỐC NHẬT Năm sinh: 1989; CCCD số: 068 089 006 428 Địa chỉ thường trú: 10 đường Lê Lợi, Lộc Thanh, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	S10.0602.21	2.21 Tầng 2, Tòa S10.06	28,9	Căn hộ
53	001157	Ông NGUYỄN VĂN CHÍNH Năm sinh: 1951; CCCD số: 060 051 002 365 Địa chỉ thường trú: 131/34 đường 6, khu Phố 1, phường Linh Xuân, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0603.11	3.11 Tầng 3, Tòa S10.06	75,3	Căn hộ
54	001158	Ông TRẦN THANH SƠN Năm sinh: 1961; CCCD số: 075 061 005 475 Địa chỉ thường trú: khu phố Nông Doanh, Xuân Tân, Tp.Long Khánh, tỉnh Đồng Nai Bà NGUYỄN THỊ MỸ Năm sinh: 1960; CCCD số: 075 160 002 822 Địa chỉ thường trú: khu phố Nông Doanh, Xuân Tân, Tp.Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	S10.0605.05	5.05 Tầng 5, Tòa S10.06	63,9	Căn hộ

~m~

✓

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
55	001159	Ông NGUYỄN VĂN VIỆT MINH Năm sinh: 1981; CCCD số: 092 081 007 063 Địa chỉ thường trú: khu phố 6, Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương Bà NGUYỄN THỊ BÉ Năm sinh: 1980; CCCD số: 019 180 003 008 Địa chỉ thường trú: khu phố 6, Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	S10.0605.09	5.09 Tầng 5, Tòa S10.06	54,4	Căn hộ
56	001160	Ông NGUYỄN CÔNG ĐỨC Năm sinh: 1963; CCCD số: 079 063 009 869 Địa chỉ thường trú: 107 tỉnh lộ 2, Bàu Sim, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp.HCM Bà HUỖNH KIM MAI Năm sinh: 1966; CCCD số: 079 166 010 877 Địa chỉ thường trú: 107 tỉnh lộ 2, Bàu Sim, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp.HCM	S10.0605.15	5.15 Tầng 5, Tòa S10.06	63,5	Căn hộ
57	001161	Ông ĐỖ THANH HẢI Năm sinh: 1975; CCCD số: 074 075 006 912 Địa chỉ thường trú: Bình Giang 2, Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước Bà BUI QUANG NGỌC TỬ Năm sinh: 1976; CCCD số: 074 176 005 755 Địa chỉ thường trú: khu phố 12, Chánh Nghĩa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	S10.0605.19	5.19 Tầng 5, Tòa S10.06	75,3	Căn hộ
58	001162	Ông LƯƠNG HỮU LỘC Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 077 022 924 Địa chỉ thường trú: 558/64/11/8 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà HỨA THẢO QUYÊN Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 030 505 Địa chỉ thường trú: 558/64/11/8 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0606.08	6.08 Tầng 6, Tòa S10.06	54,6	Căn hộ
59	001163	Ông NGUYỄN ĐỨC MINH Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 083 026 932 Địa chỉ thường trú: 633/35 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, Tp.HCM	S10.0606.14	6.14 Tầng 6, Tòa S10.06	43,9	Căn hộ
60	001164	Ông NGUYỄN CÔNG ĐỨC Năm sinh: 1963; CCCD số: 079 063 009 869 Địa chỉ thường trú: 107 tỉnh lộ 2, Bàu Sim, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp.HCM Bà HUỖNH KIM MAI Năm sinh: 1966; CCCD số: 079 166 010 877 Địa chỉ thường trú: 107 tỉnh lộ 2, Bàu Sim, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp.HCM	S10.0607.15	7.15 Tầng 7, Tòa S10.06	63,5	Căn hộ
61	001165	Ông VĂN HOÀNG KHÔI Năm sinh: 1972; CCCD số: 079 072 013 215 Địa chỉ thường trú: F4 Lương Đình Của, phường An Khánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0608.07	8.07 Tầng 8, Tòa S10.06	56,5	Căn hộ
62	001166	Bà HUỖNH THỊ THANH VÂN Năm sinh: 1963; CCCD số: 087 163 000 771 Địa chỉ thường trú: 249 Trần Hưng Đạo, tổ 1, khóm 2, Châu Phú A, Tp.Châu Đốc, tỉnh An Giang	S10.0609.09	9.09 Tầng 9, Tòa S10.06	54,4	Căn hộ
63	001167	Ông NGÔ VƯƠNG THÀNH Năm sinh: 1965; CCCD số: 077 065 003 772 Địa chỉ thường trú: 50 Lý Tự Trọng, phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Bà MAI THỊ KIM LAN Năm sinh: 1978; CCCD số: 077 178 000 170 Địa chỉ thường trú: 50 Lý Tự Trọng, phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S10.0610.07	10.07 Tầng 10, Tòa S10.06	56,5	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
64	001168	Bà TRẦN MAI LINH Năm sinh: 2000; CCCD số: 052 300 015 128 Địa chỉ thường trú: số nhà 23, đường Nguyễn Nhạc, tổ 4, khu vực 6, Ngõ Mây, Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	S10.0611.01	11.01 Tầng 11, Tòa S10.06	26,3	Căn hộ
65	001169	Ông HỮA TRIỂN CƠ Năm sinh: 1959; CCCD số: 079 059 024 155 Địa chỉ thường trú: 558/64/11/8 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ CHIỀU Năm sinh: 1957; CCCD số: 079 157 028 194 Địa chỉ thường trú: 558/64/11/8 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0611.08	11.08 Tầng 11, Tòa S10.06	54,6	Căn hộ
66	001170	Ông TRẦN TAM ANH Năm sinh: 1981; CCCD số: 079 081 024 567 Địa chỉ thường trú: 57 Lam Sơn, tổ 65, khu phố 7, phường 02, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà ĐOÀN THỊ THANH Năm sinh: 1988; CCCD số: 075 188 006 855 Địa chỉ thường trú: 57 Lam Sơn, tổ 65, khu phố 7, phường 02, quận Tân Bình, Tp.HCM	S10.0612.16	12.16 Tầng 12, Tòa S10.06	54,6	Căn hộ
67	001171	Bà NGUYỄN THỊ THU AN Năm sinh: 1966; CCCD số: 035 166 003 156 Địa chỉ thường trú: 159/7D Lê Hồng Phong, phường 4, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S10.0613.17	13.17 Tầng 13, Tòa S10.06	54,6	Căn hộ
68	001172	Ông TRẦN THANH NHẬT Năm sinh: 1981; CCCD số: 046 081 005 756 Địa chỉ thường trú: 85 Đinh Tiên Hoàng, Đồng Ba, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên-Huế Bà NGUYỄN THỊ HIỀN TÂM Năm sinh: 1985; CCCD số: 079 185 025 553 Địa chỉ thường trú: 2 đường Bình Giả, tổ dân phố 54, khu phố 4, phường 13, quận Tân Bình, Tp.HCM	S10.0614.17	14.17 Tầng 14, Tòa S10.06	54,6	Căn hộ
69	001173	Ông PHẠM ANH TUẤN Năm sinh: 1975; CCCD số: 033 075 009 168 Địa chỉ thường trú: 12.4 lô C, Đất Phương Nam, 241A Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ THỦY Năm sinh: 1980; CCCD số: 034 180 020 834 Địa chỉ thường trú: 12.4 lô C, Đất Phương Nam, 241A Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0615.05	15.05 Tầng 15, Tòa S10.06	63,9	Căn hộ
70	001174	Ông PHẠM MINH LƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 079 082 009 040 Địa chỉ thường trú: 475/49/19 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp.HCM Bà LÊ THỊ MINH CHÂU Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 040 532 Địa chỉ thường trú: 475/49/19 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp.HCM	S10.0616.14	16.14 Tầng 16, Tòa S10.06	43,9	Căn hộ
71	001175	Bà TRƯƠNG THỊ HÀ Năm sinh: 1990; CCCD số: 077 190 003 351 Địa chỉ thường trú: 362/83/6 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S10.0617.01	17.01 Tầng 17, Tòa S10.06	26,3	Căn hộ
72	001176	Bà LÊ THANH TÂM Năm sinh: 1984; CCCD số: 082 184 007 120 Địa chỉ thường trú: 586A, tổ 16, ấp 4, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	S10.0617.09	17.09 Tầng 17, Tòa S10.06	54,4	Căn hộ

mm

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
73	001177	Ông LÊ HOÀNG HÙNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 068 084 009 608 Địa chỉ thường trú: số nhà 20, đường Dã Tượng, phường 5, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Bà NGUYỄN VÕ LỆ QUYÊN Năm sinh: 1989; CCCD số: 052 189 012 120 Địa chỉ thường trú: A16-06B chung cư cao ốc thương mại và chung cư Âu Cơ, 683A Âu Cơ, phường Tân Thành, Tân Phú	S10.0618.03	18.03 Tầng 18, Tòa S10.06	43,1	Căn hộ
74	001178	Ông HÀNG THẾ THÀNH Năm sinh: 1970; CCCD số: 079 070 016 283 Địa chỉ thường trú: 295/32 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, Tp.HCM Bà PHONG Tú MI Năm sinh: 1972; CCCD số: 079 172 002 470 Địa chỉ thường trú: 295/32 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, Tp.HCM	S10.0618.14	18.14 Tầng 18, Tòa S10.06	43,9	Căn hộ
75	001179	Bà LÊ THỊ THU HƯƠNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 068 179 004 512 Địa chỉ thường trú: 75/7Bis Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, Tp.HCM	S10.0619.03	19.03 Tầng 19, Tòa S10.06	43,1	Căn hộ
76	001180	Ông VƯƠNG HỮU MẪN Năm sinh: 1973; CCCD số: 049 073 004 407 Địa chỉ thường trú: 7/3 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà TRỊNH THỊ THANH NHÀN Năm sinh: 1973; CCCD số: 038 173 004 181 Địa chỉ thường trú: 149/43/15 đường Bánh Ván Trăn, phường 7, quận Tân Bình, Tp.HCM	S10.0619.17	19.17 Tầng 19, Tòa S10.06	54,6	Căn hộ
77	001181	Ông ĐÌNH VĂN QUANG Năm sinh: 1983; CCCD số: 035 083 002 764 Địa chỉ thường trú: thôn Trung Hạ Đại Vương, Thanh Nguyên, Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam Bà LÊ THỊ VĂN Năm sinh: 1991; CCCD số: 038 191 009 610 Địa chỉ thường trú: số nhà 327, đường Ấp Chiến Lược, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp.HCM	S10.0619.21	19.21 Tầng 19, Tòa S10.06	28,9	Căn hộ
78	001182	Ông NGUYỄN QUANG VINH Năm sinh: 1975; CCCD số: 052 075 013 693 Địa chỉ thường trú: 58/34, tổ 20, khu phố 1, Tam Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S10.0620.14	20.14 Tầng 20, Tòa S10.06	43,9	Căn hộ
79	001183	Ông HOÀNG ANH TUẤN Năm sinh: 1989; CCCD số: 096 089 008 953 Địa chỉ thường trú: Hùng Vương, khóm 3, phường 7, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau Bà ÔNG HỒNG MINH Năm sinh: 1989; CCCD số: 096 189 014 003 Địa chỉ thường trú: số 23, đường Hoàng Diệu, khóm 2, phường 2, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau	S10.0622.01	22.01 Tầng 22, Tòa S10.06	26,3	Căn hộ
80	001184	Ông NGUYỄN DUY THỰC Năm sinh: 1959; CCCD số: 034 059 009 218 Địa chỉ thường trú: 471/8 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà CAO THỊ KIM ĐỨC Năm sinh: 1962; CCCD số: 037 162 005 624 Địa chỉ thường trú: tổ 15, khu phố 3, Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	S10.0622.10	22.10 Tầng 22, Tòa S10.06	63,5	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
81	001185	Bà LÊ THU HƯƠNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 079 188 013 409 Địa chỉ thường trú: 42 đường 4, khu phố 6, phường Bình Chiểu, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0624.05	24.05 Tầng 24, Tòa S10.06	63,9	Căn hộ
82	001186	Ông NGUYỄN TIẾN DŨNG Năm sinh: 1961; CCCD số: 001 061 017 336 Địa chỉ thường trú: 280/124 đường Bùi Hữu Nghĩa, tổ 15, phố 1, phường 2, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà HOÀNG THỊ NGÀ Năm sinh: 1969; CCCD số: 038 169 017 815 Địa chỉ thường trú: 280/124 đường Bùi Hữu Nghĩa, tổ 15, phố 1, phường 2, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0625.17	25.17 Tầng 25, Tòa S10.06	54,6	Căn hộ

ny

